

BÁO CÁO**Đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**~~Kính gửi: Chính phủ~~

Luật Hòa giải ở cơ sở được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20/6/2013, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Nhằm đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 370/KH-BTP ngày 29/01/2019 về tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018). Đã có 07 bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết, gửi báo cáo kết quả đánh giá 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở về Bộ Tư pháp. Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và quá trình theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở 05 năm qua, kết quả tổ chức các Hội thảo đánh giá 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở¹, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**

a) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện

Thực hiện những nhiệm vụ được giao trong Luật, Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ ban hành và phối hợp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

- Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

¹ Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 Hội thảo đánh giá 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở tại 03 miền. Khu vực miền Nam tổ chức tại Sóc Trăng ngày 23/4/2019; khu vực miền Bắc tổ chức tại Quảng Ninh ngày 31/5/2019; khu vực miền Trung tổ chức tại tỉnh Quảng Bình ngày 20/6/2019.

Ở địa phương, căn cứ vào Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP, 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương² đã ban hành văn bản quy định cụ thể lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương (xem Phụ lục 1).

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

Để tổ chức triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở có hiệu quả, Bộ Tư pháp đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo sau:

- Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở;

- Quyết định số 889/QĐ-BTP ngày 21/4/2014 ban hành mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở;

- Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên;

- Quyết định số 1753/QĐ-BTP ngày 22/8/2016 ban hành Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên.

- Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017 hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Quyết định số 519/QĐ-BTP ngày 05/3/2019 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Định kỳ hàng năm, Bộ Tư pháp đều ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hương ước, quy ước và văn bản hướng dẫn trọng tâm công tác hòa giải ở cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tư pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả, thống nhất trên toàn quốc³.

Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành chỉ thị hoặc kế hoạch triển khai thi hành Luật; có 35/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; hầu hết

² Các tỉnh Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa không ban hành văn bản riêng về kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh mà áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP.

³ Năm 2015: Công văn hướng dẫn số 638/BTP-PBGDPL ngày 05/3/2015, Kế hoạch kiểm tra số 267/KH-BTP ngày 27/01/2015;

Năm 2016: Công văn hướng dẫn số 1021/BTP-PBGDPL ngày 04/4/2016, Kế hoạch kiểm tra số 1082/KH-BTP ngày 06/4/2016;

Năm 2017: Công văn hướng dẫn số 494/BTP-PBGDPL ngày 20/02/2017, Kế hoạch số 1455//KH-BTP ngày 03/5/2017;

Năm 2018: Công văn hướng dẫn số 525/BTP-PBGDPL ngày 12/02/2018, Kế hoạch số 1452/KH-BTP ngày 02/5/2018.

Năm 2019: Công văn số 1201/BTP-PBGDPL ngày 09/4/2019 hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận PL năm 2019.

các địa phương đã ban hành kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (xem Phụ lục 1).

Trên cơ sở hướng dẫn hàng năm của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch, công văn chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên, hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

c) Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Để thu thập thông tin, nắm bắt, đánh giá việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện Luật, qua đó kịp thời có giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, hàng năm Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị chức năng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan thành lập các đoàn kiểm tra việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở của địa phương⁴. Cơ quan tư pháp các cấp đã chủ động tự kiểm tra việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, kịp thời chỉ đạo, tổ chức triển khai thi hành Luật; biểu dương, động viên những cách làm sáng tạo, mô hình hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt nội dung cơ bản của Luật Hòa giải ở cơ sở

Để đưa Luật Hòa giải ở cơ sở đi vào cuộc sống và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở, khuyến khích người dân sử dụng nhiều hơn phương thức hòa giải ở cơ sở trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở, hàng năm, Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến sâu rộng nội dung của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã trực tiếp tổ chức các hội nghị tập huấn, quán triệt nội dung cơ bản của Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, đại diện Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh; biên soạn các tài liệu hướng dẫn phổ biến, giới thiệu Luật Hòa giải ở cơ sở.

⁴ Bộ Tư pháp đã chủ trì tổ chức kiểm tra: Năm 2015 tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Gia Lai, Phú Yên, Sóc Trăng và TP. Cần Thơ; năm 2016 tại tỉnh Hải Dương và Đồng Nai; năm 2017 tại tỉnh Tiền Giang và Bến Tre; năm 2018 tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đồng Tháp và An Giang.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở đến khu dân cư; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở trong các hội nghị của Ủy ban, hội nghị giao ban định kỳ, hội nghị gặp mặt các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; lồng ghép trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” nay là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

~~Ở địa phương, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh~~ tổ chức hội nghị triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; báo cáo viên cấp tỉnh; công chức tư pháp cấp huyện; công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương cũng như phù hợp với đối tượng⁵ được phổ biến, tuyên truyền như tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt, sao gửi văn bản; phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng (như tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài hoạt động về công tác hòa giải ở cơ sở)⁶; ... Nhiều địa phương đã thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật để góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác hòa giải ở cơ sở.

b) Biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu Luật Hòa giải ở cơ sở

Căn cứ vào Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên do Bộ Tư pháp ban hành, các địa phương đã tổ chức in, phát hành toàn bộ hoặc từng phần nội dung Bộ tài liệu hoặc tổ chức biên soạn các tài liệu khác liên quan với công tác hòa giải ở cơ sở để hỗ trợ, cấp phát cho tổ hòa giải và hòa giải viên trên địa bàn.

Ngoài ra, hàng năm, Bộ Tư pháp cũng biên soạn và phát hành các tài liệu về hòa giải ở cơ sở dưới dạng đặc san⁷, hỏi đáp, tiểu phẩm pháp luật hoặc chuyên đề. Nhiều địa phương đã chủ động biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công

⁵ Tại Lào Cai nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật được phiên dịch ra 03 thứ tiếng Mông, Dao, Giáy; tỉnh Quảng Ngãi phát sóng trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh chuyên mục bằng tiếng Hre vào thứ tư và thứ bảy hàng tuần.

⁶ Tại tỉnh Bình Dương, việc phổ biến, tuyên truyền Luật còn được lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của chi hội đoàn thể, sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, các buổi hòa giải. Thành phố Hải Phòng, tuyên truyền Luật hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Báo Hải Phòng, Sở Tư pháp nâng cao chất lượng Tờ Phụ trương “Pháp luật thành phố Hải Phòng”, trong đó duy trì ổn định chuyên mục “Câu chuyện hòa giải” lấy nội dung từ người thực, việc thực đã được hòa giải thành công thực tế, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân. Thành phố Cần Thơ, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật hòa giải ở cơ sở và thực hiện công tác hòa giải trong đồng bào giáo dân, họ đạo, được gắn với mô hình 03 không “Không tội phạm, không ma túy, không mại dâm”; tỉnh Đồng Tháp tổ chức hội nghị trực tuyến tại 1 điểm cầu chính cấp tỉnh và 12 điểm cầu ở cấp huyện.

⁷ Đặc san tuyên truyền pháp luật số 06/2014, chủ đề Pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

tác hòa giải ở cơ sở phù hợp với đối tượng và đặc thù của địa phương⁸; một số địa phương đã tổ chức dịch tài liệu ra ngôn ngữ của dân tộc thiểu số để tuyên truyền, phổ biến (như tỉnh Lào Cai, Quảng Ngãi⁹...).

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Để tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan truyền thông (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Pháp luật Việt Nam) thực hiện phát sóng các chương trình, chuyên mục pháp luật về hòa giải; đưa tin, bài về công tác hòa giải ở cơ sở trên mạng internet (Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp).

Ở địa phương, các Sở Tư pháp đã chủ động và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh thực hiện phát sóng nhiều chương trình, chuyên mục; đưa tin, bài trên Báo địa phương và trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử trực thuộc, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở về công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Các hình thức, biện pháp khác để tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở

Để triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, nhiều địa phương đã thực hiện nhiều hình thức phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, nay là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; một số địa phương đã phát động phong trào thi đua theo chuyên đề (Kiên Giang)¹⁰, tuyên truyền qua xe thông tin lưu động (Đắk Nông).

3. Kết quả củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở

a) Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở

Đội ngũ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn. Hàng năm, Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn các địa phương tiến hành rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện quản lý

⁸ Tỉnh Gia Lai phát hành 7.592 cuốn Sổ tay kiến thức pháp luật dành cho Hòa giải viên ở cơ sở; thành phố Hải Phòng đã biên soạn và phát hành miễn phí 1.000 cuốn “Hỏi – đáp về hòa giải ở cơ sở”; tỉnh Bắc Giang phát hành 3.000 cuốn Sổ tay hòa giải ở cơ sở và cấp phát 5.000 cuốn sách “Tình huống hòa giải ở cơ sở” đến các Tổ hòa giải; tỉnh Nghệ An phát hành 2.200 cuốn sổ tay pháp luật về hòa giải ở cơ sở; tỉnh Kon Tum cấp phát cuốn “Tìm hiểu pháp luật về công tác hòa giải ở cơ sở” đến từng tổ hòa giải; tỉnh Lai Châu phát hành trên 1.500 cuốn sổ tay hòa giải ở cơ sở, cung cấp trên 120.000 tờ gấp pháp luật cho tổ hòa giải; tỉnh Sóc Trăng phát hành 13.000 Sổ tay pháp luật dành cho hòa giải viên...

⁹ Tỉnh Lào Cai đã dịch tài liệu ra ngôn ngữ Mông, Dao, Giáy; tỉnh Quảng Ngãi dịch ra tiếng Hrê.

¹⁰ Tỉnh Kiên Giang phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “Nâng cao chất lượng và tỷ lệ hòa giải thành trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải”.

công tác hòa giải ở cơ sở. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Tư pháp tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn (Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật là đơn vị chức năng thuộc Sở Tư pháp, phân công công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở). Ở cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở (Phòng Tư pháp phân công công chức quản lý công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn). ~~Ở cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.~~

Để cập nhật kiến thức và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hàng năm, Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về hòa giải cho công chức của Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

Ở địa phương, các tổ chức, đoàn thể (Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi) cũng luôn quan tâm, củng cố, kiện toàn đội ngũ thực hiện theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở.

b) Tổ hòa giải và hòa giải viên

Công tác rà soát, củng cố, kiện toàn, phát triển tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được cơ quan tư pháp các cấp phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thực hiện theo đúng quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN.

Tính đến ngày 31/12/2018, cả nước có 107.074 tổ hòa giải được thành lập tại thôn, tổ dân phố với 650.366 hòa giải viên¹¹. Số lượng thành viên của mỗi tổ hòa giải trung bình từ 05 - 07 hòa giải viên/tổ, thành phần tổ hòa giải đa số có hòa giải viên nữ, đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số (xem Phụ lục 2).

Thành phần tổ hòa giải thường có Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, Bí thư chi bộ, đại diện Ban công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng các tổ chức đoàn thể tại thôn, tổ dân phố (như Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng dân cư...).

Trong số 650.366 hòa giải viên có 22.746 hòa giải viên có trình độ chuyên môn Luật, chiếm tỷ lệ 3,5%. Hòa giải viên là những người có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, sống gương mẫu, có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở

¹¹ Năm 2013, cả nước có 118.116 tổ hòa giải với 614.731 hòa giải viên. Năm 2014, có 118.662 tổ hòa giải với 666.872 hòa giải viên. Năm 2015, có 118.375 tổ hòa giải với 673.420 hòa giải viên. Năm 2016, có 111.649 tổ hòa giải với tổng số 661.183 hòa giải viên. Năm 2017 có 107.561 tổ hòa giải với 651.215 hòa giải viên.

ơ sở, được bầu, chọn công khai, dân chủ trong cộng đồng và có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên

Để nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở cho địa phương, hàng năm, Bộ Tư pháp tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng (ngắn hạn) cho cán bộ tư pháp cấp tỉnh; đồng thời trực tiếp tổ chức làm điểm một số lớp tập huấn cho hòa giải viên ở cơ sở thuộc huyện nghèo. Từ năm 2014 - 2018, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn cho hòa giải viên của một số huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Sóc Trăng, Đồng Nai, Tuyên Quang, Hải Dương.

Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố tổ chức và hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho các hòa giải viên. Nhiều địa phương có tỷ lệ hòa giải viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cao như tỉnh Hà Nam (100%), tỉnh Bình Dương (95,6%), tỉnh Đồng Tháp (91,6%), tỉnh Hậu Giang (92,7%).

Mặt khác, để nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ hòa giải viên, các địa phương còn có nhiều cách làm sáng tạo như tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cho hòa giải viên (TP. Hà Nội); ban hành Quy định tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng về hoạt động hòa giải ở cơ sở (Tây Ninh); duy trì nề nếp, mỗi tháng từng tổ hòa giải họp một lần và định kỳ 3 tháng, cán bộ theo dõi công tác hòa giải của xã họp giao ban cùng các tổ hòa giải trong xã để trao đổi nghiệp vụ và nắm bắt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước mới ban hành (Bắc Giang); định kỳ hàng quý, các tổ hòa giải họp báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân (xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình); tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho các hòa giải viên theo hướng “cầm tay chỉ việc” (Bà Rịa - Vũng Tàu), Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với dự án M-Score, chương trình phòng, chống tội phạm ma túy lồng ghép bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại Cần Thơ, tùy tình hình địa bàn mỗi quận, huyện, công tác tập huấn được chia nhỏ thành nhiều lớp thay vì tổ chức tập trung thành 01 lớp. Trong từng đợt tập huấn, ngành Tư pháp mời đại diện ngành Tòa án, ngành Tài nguyên và Môi trường cùng tham gia trao đổi, giải đáp những vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý mà hòa giải viên thường gặp phải trong quá trình thực hiện hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; hoặc tổ chức diễn đàn lồng ghép thành 01 chuyên đề trong đợt tập huấn...

d) Tổ chức thi hòa giải viên giỏi

Năm 2016, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương phát động và tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III. Hội thi đã nhận được sự tham gia của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hội thi đã góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo cán bộ, nhân dân các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ, đời sống hàng ngày của nhân dân. Hội thi đã nhận được sự đánh giá cao của dư luận, góp phần động viên, khích lệ tinh thần để các hòa giải viên thêm nhiệt tình, hăng hái hoàn thành tốt nhiệm vụ hòa giải; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên phạm vi cả nước.

Ngoài việc hưởng ứng tham gia Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III do Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức, nhiều địa phương trên cả nước đã thường xuyên tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi ở cả ba cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)¹².

Hội thi hòa giải viên giỏi là dịp để các hòa giải viên và các cố động viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ, từ đó nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động hòa giải, thúc đẩy giao lưu văn hóa pháp lý, trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao nhận thức pháp luật, kỹ năng thực hành, tạo những chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng pháp luật, tinh đoàn kết trong cộng đồng, giữ gìn, phát huy truyền thống đạo lý và bản sắc văn hóa của dân tộc, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

đ) Các mô hình điểm có hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở

Để thúc đẩy công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng phát triển, hoạt động hiệu quả, đáp ứng tình hình mới của đất nước, một số địa phương đã tổ chức làm điểm các mô hình tổ hòa giải ở cơ sở, từ đó nhân rộng trong phạm vi tỉnh, thành phố mình, như tỉnh Lạng Sơn xây dựng mô hình “Tổ hòa giải điển hình tiên tiến”; thành phố Hà Nội xây dựng mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt”; mô hình Chủ tịch UBND cấp xã phải chứng kiến hoặc ký cam kết việc thỏa thuận hòa giải thành là đúng pháp luật ở tỉnh Quảng Bình¹³;...

¹² Các địa phương chủ động tổ chức Hội thi trên địa bàn: An Giang, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Đồng Tháp, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lâm Đồng, Sơn La, Trà Vinh, Tây Ninh, Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Bình, Sóc Trăng, Tiền Giang, Tuyên Quang, Yên Bái ...

¹³ Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch số 19/KH-STP ngày 07/02/2018 về xây dựng tổ hòa giải điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh. TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1806/TP-MTTQ ngày 22/8/2017 của Sở Tư pháp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố hướng dẫn mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt” với 5 tiêu chí. Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình quy định hàng quý tổ hòa giải phải báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình chung về công tác hòa giải ở cơ sở; trong nhiều vụ việc hòa giải, các bên tranh chấp yêu cầu Chủ tịch UBND xã phải chứng kiến, thậm chí phải cam kết việc thỏa thuận hòa giải thành là đúng pháp luật, từ đó các bên yên tâm và thực hiện tốt thỏa thuận hòa giải thành.

4. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở của tổ hòa giải ở cơ sở trên cả nước từ ngày 01/01/2014 đến 31/12/2018

a) Kết quả hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở trong 05 năm

Theo số liệu tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, trong 05 năm (từ năm 2014 đến năm 2018) tổ hòa giải ở cơ sở trên cả nước đã tiến hành hòa giải 759.118 vụ, việc; hòa giải thành 611.817 vụ, việc (đạt tỷ lệ 80,6%); hòa giải không thành 147.301 vụ, việc¹⁴ (xem Phụ lục 2).

Qua báo cáo của địa phương, những mâu thuẫn, tranh chấp phổ biến được hòa giải ở cơ sở chủ yếu thuộc lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, đất đai, các mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt tại cộng đồng dân cư.

b) Tình hình thực hiện thủ tục yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án

Thực hiện Chương XXXIII Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về thủ tục yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp (sau khi có ý kiến thống nhất của Tòa án nhân dân tối cao) tại Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017 và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp, việc yêu cầu Tòa án nhân dân công nhận kết quả hòa giải thành cũng đã được thực hiện tại một số địa phương. Hầu hết các vụ, việc sau khi hòa giải thành, các bên có ý thức tự giác thực hiện theo thỏa thuận, vì vậy, không có nhiều vụ việc được các bên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành. Tính đến ngày 30/9/2018, theo báo cáo của 43/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ có 08 vụ, việc được đưa ra Tòa án yêu cầu công nhận. Trong đó, Tòa án ra quyết định công nhận 03 vụ, việc; Tòa án ra quyết định không công nhận 01 vụ, việc; Tòa án ra quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu 04 vụ, việc.

5. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, 58/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định về kinh phí hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải và mức chi thù lao theo vụ, việc cho hòa giải viên. Nhiều địa phương ban hành đồng thời cả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định cụ thể mức chi, nội dung chi phục vụ công tác hòa giải ở

¹⁴ Năm 2014 số vụ, việc, tiến hành hòa giải là 177.695 vụ, việc; hòa giải thành là 140.149 vụ, việc; tỷ lệ hòa giải thành đạt 78,87%. Năm 2015 số vụ, việc, tiến hành hòa giải là 160.602 vụ, việc; hòa giải thành là 128.376 vụ, việc; tỷ lệ hòa giải thành đạt 79,93%. Năm 2016 số vụ, việc, tiến hành hòa giải là 155.498 vụ, việc; hòa giải thành là 125.011 vụ, việc; tỷ lệ hòa giải thành đạt 80,39%. Năm 2017 số vụ, việc, tiến hành hòa giải là 132.577 vụ, việc; hòa giải thành là 108.757 vụ, việc; tỷ lệ hòa giải thành đạt 82,03%. Năm 2018 số vụ, việc, tiến hành hòa giải là 132.746 vụ, việc; hòa giải thành là 109.524 vụ, việc; tỷ lệ hòa giải thành đạt 82,50%.

cơ sở tại địa phương, như: tỉnh Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bình Định, Hậu Giang, Kiên Giang, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế, thành phố Hồ Chí Minh hoặc ban hành thêm văn bản hướng dẫn thực hiện, như: tỉnh Bến Tre, Lạng Sơn, Tiền Giang, thành phố Hà Nội; một số địa phương đã ban hành văn bản mới (hoặc sửa đổi, bổ sung) quy định về kinh phí để đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của đất nước, như: tỉnh Bắc Giang, Lào Cai, ~~Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc (xem Phụ lục 1).~~

Hầu hết các địa phương đã bố trí kinh phí chi thù lao cho hòa giải viên, kinh phí phục vụ hoạt động bầu hòa giải viên và hỗ trợ cho tổ hòa giải hoạt động; kinh phí tổ chức tập huấn, biên soạn và phát hành tài liệu cho tổ hòa giải, hòa giải viên. Nhiều địa phương đã bố trí kinh phí đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở, như: tỉnh Tuyên Quang, Tiền Giang, Thái Bình, Sóc Trăng, Kiên Giang, Đồng Nai, Cà Mau, Cần Thơ, Bình Thuận; một số địa phương đã huy động được nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở, như: tỉnh Bắc Giang, Đồng Tháp, Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh (xem Phụ lục 3).

6. Đánh giá chung kết quả công tác hòa giải ở cơ sở

a) Góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự

Qua 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, hoạt động hòa giải ở cơ sở đã đi vào nề nếp, thống nhất, hiệu quả và tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Thông qua công tác hòa giải ở cơ sở, những tranh chấp, bất đồng mới phát sinh tại cơ sở đã được giải quyết kịp thời, dứt điểm; không để tranh chấp kéo dài, khó xử lý, hạn chế đáng kể tình trạng khiếu kiện ra cơ quan nhà nước, khiếu kiện vượt cấp¹⁵; góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng khối đoàn kết cộng đồng bền vững, xây dựng khu dân cư văn hóa, sống hòa thuận, hạnh phúc, yên vui, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Hoạt động hòa giải ở cơ sở đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư¹⁶ và tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế, khi quan hệ cộng đồng làng xã ổn định, bền chặt, các thôn, bản, tổ dân phố giữ được an ninh, trật tự, khiến mỗi cá nhân và gia đình yên tâm lao động, sản xuất, làm ăn hiệu quả hơn, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói nghèo, xây dựng địa phương ngày càng giàu mạnh, văn minh. Công tác hòa giải ở cơ sở

¹⁵ Thực tế cho thấy, mọi vấn đề đều nảy sinh từ cơ sở và ở đâu làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở thì ở đó an toàn chính trị, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững, không có khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện kéo dài.

¹⁶ Khi hòa giải, hòa giải viên phải vận dụng các quy định pháp luật để giải thích, hướng dẫn các bên tranh chấp, giúp họ hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình để từ đó xử sự phù hợp với quy định pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội.

cũng thể hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thông qua đó nhân dân, xã hội trực tiếp tham gia quản lý mọi mặt đời sống xã hội¹⁷.

b) Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể ngày càng nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở. Từ đó quan tâm hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tạo điều kiện tốt hơn cho công tác này.

- Người dân tin tưởng và lựa chọn sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn thuộc phạm vi hòa giải. Trung bình mỗi năm, các tổ hòa giải ở cơ sở trên phạm vi cả nước đã tiếp nhận trên 120.000 vụ, việc và hòa giải thành trên 100.000 vụ, việc. Số lượng các vụ, việc không phải đưa ra giải quyết tại cơ quan nhà nước đã tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền của cho Nhân dân, giảm tải công việc cho các cơ quan tư pháp và giảm bớt gánh nặng chi tiêu cho ngân sách nhà nước¹⁸.

c) Cải thiện nguồn lực thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

- Về nhân lực: Hàng năm, hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở từ Trung ương đến địa phương được rà soát, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đã tạo điều kiện cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải đi vào nề nếp và đạt hiệu quả. Mạng lưới tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở đã được củng cố, kiện toàn, thu hút được nhiều thành phần, lực lượng tham gia. Hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực và nghiệp vụ công tác, chất lượng hòa giải ngày càng được bảo đảm. Tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của tổ hòa giải cơ bản bảo đảm đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, thu hút được sự tham gia của người có uy tín, có kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, đưa công tác hòa giải đạt hiệu quả cao (tỷ lệ hòa giải thành đạt cao, năm sau cao hơn năm trước¹⁹). Các hòa giải viên sau khi được bầu, công nhận đã có ý thức tích cực nghiên cứu, tìm hiểu quy định pháp luật, kỹ năng hòa giải để thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở ngày một tốt hơn. Những tấm gương điển hình xuất sắc, những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho

¹⁷ Bằng hoạt động hòa giải ở cơ sở, các bên tranh chấp đã thỏa thuận với nhau, tự nguyện giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp một cách kịp thời.

¹⁸ Trung bình mỗi năm hòa giải viên ở cơ sở trên cả nước đã hòa giải thành trên 100.000 vụ việc. Nếu như số vụ, việc này đưa ra Tòa án giải quyết thì số tiền tối thiểu người dân phải bỏ ra để đóng lệ phí, án phí cho yêu cầu giải quyết việc dân sự trên 30.000.000.000 đồng/năm (lệ phí nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, lệ phí giải quyết việc dân sự và án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng). Đồng thời nếu như số vụ, việc không được hòa giải thành ở cơ sở mà đưa ra Tòa án giải quyết thì nhà nước phải tăng thêm rất nhiều biên chế cho ngành Tòa án, kéo theo tăng tiền lương, trang thiết bị, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc.

¹⁹ Tỷ lệ hòa giải thành năm 2014 đạt 81,1%, năm 2015 đạt 81,3%, năm 2016 đạt 81,5%, năm 2017 đạt 82,03%, năm 2018 đạt 82,7%.

công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng nhiều, góp phần đề cao giá trị nhân văn, ý nghĩa cao đẹp của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Về kinh phí: Nhiều địa phương đã quan tâm, bố trí nguồn kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở²⁰, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở nên đã khích lệ, động viên các hòa giải viên thực hiện hòa giải, phát huy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả và ưu điểm đạt được nêu trên, công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế sau:

- Mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên chưa được kiện toàn đầy đủ, thường xuyên. Vẫn còn tình trạng một số tổ hòa giải chưa bảo đảm cơ cấu hòa giải viên nữ, hòa giải viên là người các dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Việc vận động phụ nữ, nhất là phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hoạt động hòa giải rất khó khăn.

- Phần lớn hòa giải viên chưa thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết phục vụ hoạt động hòa giải. Nhiều hòa giải viên (nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số) chưa biết vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống cụ thể khi cần thiết.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội chưa thực sự được phát huy, có lúc, có nơi chưa rõ nét; chưa huy động được đông đảo luật sư, luật gia, những người có trình độ học vấn, chuyên môn cao trên các lĩnh vực tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở; chưa gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động hòa giải ở cơ sở với hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và các hoạt động hỗ trợ tư pháp khác.

- Hoạt động hòa giải đôi khi còn mang tính hình thức, chiếu lệ, thụ động, thậm chí hành chính hóa (hòa giải viên yêu cầu các bên phải có đơn đề nghị mới tiếp nhận và tiến hành hòa giải); một số hòa giải viên còn thiếu kinh nghiệm sống, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, chưa thực sự tâm huyết, thiếu nhiệt tình, ngại va chạm. Vì vậy, một số mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư không được hòa giải viên chủ động hòa giải hoặc không được hòa giải kịp thời.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân chủ quan

- Cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể ở một số nơi và một bộ phận hòa giải viên, người dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công

²⁰ Tuyên Quang, Hà Nội, Cần Thơ, Đồng Nai, Tiền Giang...

tác hòa giải ở cơ sở nên chưa thực sự coi trọng, quan tâm đúng mức tới công tác này; chưa thường xuyên rà soát, có giải pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở một số nơi chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí nòng cốt của mình trong công tác hòa giải, nên chưa tham gia tích cực, chủ động thực hiện củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

- Một số địa phương chưa có đội ngũ những người có đủ năng lực thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho hòa giải viên (gọi là đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở) nên việc tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên chưa thường xuyên, kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Nhiều địa phương chưa bố trí kinh phí phù hợp để hỗ trợ cho công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở và chưa có cơ chế đặc thù để động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời, thực chất, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở tại khu vực biên giới, nơi có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn.

b) Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định của Luật chưa thật sự phù hợp, khó thực hiện (như quy định về bầu hòa giải viên tại Điều 8, quy định về ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách tại Khoản 1 Điều 6 Luật Hòa giải ở cơ sở).

- Hiểu biết và niềm tin của xã hội đối với thiết chế hòa giải ngoài tòa án vẫn còn hạn chế. Một bộ phận xã hội vẫn còn nghi ngại về giá trị của công tác hòa giải ở cơ sở nên không lựa chọn thiết chế này khi giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn.

- Đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, số lượng ít (trung bình mỗi Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có 01 công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, gắn với triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật), phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên thời gian dành cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế.

- Hòa giải ở cơ sở là hoạt động có tính xã hội rất cao, vì cộng đồng, không phát sinh lợi nhuận nên chưa huy động được các nguồn lực xã hội hỗ trợ.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

- Thứ nhất, cần chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác hòa giải

ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác này trong đời sống xã hội, để nhân dân lựa chọn sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải trong giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn.

- Thứ hai, các cấp ủy, chính quyền cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc về chủ trương của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở; cần nhìn nhận một cách toàn diện vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác hòa giải gắn liền với phát huy dân chủ ở cơ sở.

- Thứ ba, thường xuyên rà soát, củng cố và kiện toàn tổ hòa giải phù hợp với đặc thù của địa phương; có giải pháp xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có uy tín, hiểu biết pháp luật, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Thứ tư, định kỳ kiểm tra, đánh giá hoạt động hòa giải ở cơ sở; khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, gương sáng điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thứ năm, bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở cũng như trong bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, đề xuất:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị, chính sách nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở, coi đây là một khâu quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như tổ chức thi hành pháp luật.

- Quốc hội khóa XV sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở những nội dung cơ bản sau:

+ Phạm vi điều chỉnh của Luật Hòa giải ở cơ sở: Bổ sung vào Khoản 2 Điều 1 Luật Hòa giải ở cơ sở trường hợp “hòa giải tại cộng đồng theo quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hòa giải ở cơ sở”.

+ Bổ sung quy định: Thời gian đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở không tính vào thời hiệu khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Bổ sung quy định: Không thu lệ phí Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

+ Sửa đổi quy định về bầu, công nhận hòa giải viên ở cơ sở theo hướng đơn giản hơn, thuận lợi, phù hợp với thực tế tại địa phương để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Sửa đổi quy định về “ngân sách trung ương chi bổ sung cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở” tại Khoản 1 Điều 6 của Luật Hòa giải ở cơ sở để thống nhất với quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm”.

2. Với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật hòa giải ở cơ sở nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị để thực hiện tốt công tác này.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện tốt Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN.

3. Với Tòa án nhân dân tối cao

- Hướng dẫn cụ thể và giao trách nhiệm cho Tòa án nhân dân các cấp trong việc áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; kịp thời thông báo cho Bộ Tư pháp về những sai sót trong hòa giải ở cơ sở dẫn đến việc Tòa án không công nhận kết quả hòa giải để có biện pháp chấn chỉnh.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp giai đoạn 2019 - 2023, nhất là trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng về hòa giải và thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

4. Với các bộ, ngành, đoàn thể

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao quản lý, tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức, biện pháp phù hợp với đối tượng, địa bàn để nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác này.

- Tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, hội viên tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Đề nghị Bộ Tài chính có chỉ đạo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán kinh phí chi thù lao cho hòa giải viên ở cơ sở²².

²² Nhiều địa phương phản ánh kế toán yêu cầu hồ sơ thanh toán chi thù lao cho hòa giải viên ở cơ sở rất phức tạp, đòi hỏi thêm biên bản hòa giải thành, báo cáo về vụ việc hòa giải, trong khi Luật quy định việc lập biên bản hòa giải do các bên tranh chấp quyết định, nên nhiều trường hợp hòa giải viên không có biên bản hòa giải (Xem Phụ lục 4).

5. Với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng về công tác hòa giải ở địa phương.

- Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở; bảo đảm kinh phí cho hoạt động của Tổ hòa giải và chi trả thù lao theo vụ việc theo quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” ban hành tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg Chính phủ Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp thực hiện);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phan Chí Hiếu